

Số: 178/KH-THMP

*P Nam Định, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm học 2025-2026**

**(Kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm  
2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

- Địa chỉ trường: Thôn Hậu Bồi – Lốc, Phường Nam Định, Tỉnh  
Ninh Bình

- Trường Tiểu học Mỹ Phúc được thành lập với tên gọi Trường phổ thông cấp 1 xã Mỹ Phúc. Năm học 1978-1979 gộp với trường phổ thông cấp 2, gọi tên là trường cấp 1,2 xã Mỹ Phúc. Tháng 8/1993 tách khỏi trường cấp 2 đổi tên gọi là trường Tiểu học Mỹ Phúc với 02 điểm trường (điểm trường lẻ- khu A đặt tại Thôn Lựu Phố, điểm trường chính- Khu B đặt tại thôn Bồi Tây. Từ năm học 2015-2016, chuyển khu B về khu A thành 1 điểm trường tại thôn Bồi Tây, nay đổi tên thôn thành Hậu Bồi Lốc.

Trải qua quá trình xây dựng và trưởng thành, trường Tiểu học Mỹ Phúc đã có nhiều đổi mới và đạt được những thành tích đáng kể: nhà trường liên tục trường đạt danh hiệu Tiên tiến được Phòng GD&ĐT huyện Mỹ Lộc, sở GD&ĐT tỉnh Nam Định khen thưởng. Năm 2014 trường được công nhận trường đạt kiểm định mức độ III. Năm 2017, trường được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Năm 2019 trường được Sở GD tỉnh Nam Định công nhận trường Xanh - sạch- đẹp & an toàn.

Tháng 8/2024, nhà trường được vinh dự đón bằng chuẩn quốc gia mức độ 1 theo QĐ số 1847/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh ND; bằng chuẩn, XSD&AT theo QĐ số 1537/QĐ-SGDĐT và chứng nhận trường đạt kiểm định CLGD cấp độ 2 theo QĐ số 1540/QĐ-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở GD&ĐT.

Hiện tại, nhà trường có 33 CB, GV, NV và 652 học sinh

Với tổng diện tích là 7758 m<sup>2</sup> ( tính theo sổ đỏ), có các hạng mục như: phòng học (20 phòng), 1 phòng Tin học được xây dựng kiên cố đúng quy định. Vườn trường, sân chơi, bãi tập và các phòng chức năng với các trang thiết bị cơ bản tạo điều kiện cho HS học tập và vui chơi. Trong 5 năm gần đây, kết quả học tập của học sinh và phong trào của nhà trường có nhiều tiến bộ: 100% HS lớp 5 HTCTTH; tỉ lệ HS lên lớp hàng năm đạt từ 99% trở lên. Số HS hoàn thành xuất

sắc và Tiêu biểu đạt hơn 50 %; có nhiều HS tham gia các cuộc giao lưu và đạt giải các cấp.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	1	0	0	
Phó hiệu trưởng	0						
Giáo viên	29 (1 HĐ GDTC)	25	0	28	0	1	1 GV đang học đại học
Nhân viên	3	3	0	2	0	1	
<b>Cộng</b>	<b>33</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>31</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	

### Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số giáo viên	28 (2 HĐ)	28	28	28	29 (1HĐ)
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.4	1.4	1.4	1.4	1.45
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	28/690 =0.041	28/690 =0.041	28/690 = 0.041	28/648 = 0.043	28/652 = 0.043
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	0	0	0	01 (Trang TA)	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường có diện tích 7558 m<sup>2</sup>. Khuôn viên nhà trường được xây dựng ở môi trường yên tĩnh, có lộ giao thông bê tông rộng thuận tiện cho học sinh đến trường, diện tích bình quân 11,59m<sup>2</sup>/học sinh.

Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh che bóng mát cũng như các loại hoa. Đến nay, trong khuôn viên trường đã có nhiều bồn hoa trồng cây tạo bóng mát và các loại chậu, cây hoa khác để tăng tính thẩm mỹ cho sân trường, đảm bảo khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh;

Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 1,7m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Bên cạnh đó, Trường còn có 01 cổng phụ để tiếp phẩm phục vụ công tác bán trú cho học sinh. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo vẻ mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học;

Trường có 2 khu nhà 2 tầng và các khu phụ trợ, tổng diện tích xây dựng 1170m<sup>2</sup>; có sân chơi với diện tích 2300m<sup>2</sup>, được đổ bê tông đảm bảo diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập theo quy định. Sân chơi, sân tập bằng phẳng đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao, có các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: bóng rổ, nhảy dây, cầu lông... Tuy nhiên, một số cây mới trồng nên độ bao phủ bóng mát chưa nhiều;

#### 1. Diện tích các phòng làm việc, phòng học:

Diện tích đất	Số lượng (m <sup>2</sup> )								
Tổng diện tích khuôn viên đất	7558								
Trong đó: Diện tích đất được cấp	7558								
Diện tích đất đi thuê (mượn)	0								
Diện tích đất sân chơi, bãi tập	2550								
Phòng	Trên cấp 4		Cấp 4		Tạm		Mượn		
	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	

- Phòng học văn hoá	20	48						
Trong đó: + Số phòng học đủ DTích và bàn ghế phù hợp tổ chức học nhóm	0	0						
+ Số phòng học đủ diện tích cho việc bố trí các nhóm học tập	0	0						
+ Số phòng học có đủ bàn ghế phù hợp cho việc tổ chức học nhóm	20	48						
- Phòng học tin học	1	48						
- Phòng học ngoại ngữ	0							
- Phòng GDTC (đa năng)	0							
- Phòng giáo dục nghệ thuật	0							
- Phòng giáo dục mỹ thuật	0							
- Phòng giáo dục âm nhạc	0							
- Phòng Thư viện	1	48						
- Phòng thiết bị giáo dục					1	12		
- Phòng truyền thông và hoạt động Đội	1	24						
- Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật/Tư vấn tâm lý								

- Phòng y tế học đường					1	12		
- Phòng hiệu trưởng	1	24						
- Phòng phó hiệu trưởng	1	24						
- Phòng họp giáo viên (hội đồng)	1	48						
- Phòng Kế toán								
- Phòng thường trực - Bảo vệ	1	20						
- Nhà công vụ giáo viên								
- Phòng kho lưu trữ								
- Phòng khác								
- Nhà bếp	1	35						
- Phòng ăn (HS)								
- Phòng nghỉ (HS)								
<b>Nhà vệ sinh</b>	Dùng cho GV Nam		Dùng cho GV nữ		Dùng cho HS nam		Dùng cho HS nữ	
	Số lượng	DT (m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )
Đạt chuẩn vệ sinh (*)	1	20	1	20	1	30	1	30
Chưa đạt chuẩn vệ sinh								
Không có	0		0		0		0	

(\*) Nhà tiêu hai ngăn ủ phân tại chỗ, nhà tiêu chìm có ống thông hơi, nhà tiêu thấm dột nước, nhà tiêu tự hoại

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026

<b>1</b>	<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>
1.1	Phòng Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
1.2	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
1.3	Văn phòng	1	1	1	1	1
1.4	Phòng bảo vệ	1	1	1	1	1
<b>2</b>	<b>Khối phòng học tập</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>23</b>
2.1	Phòng học	20	20	20	20	20
2.2	Phòng học Nghệ thuật	0	0	0	0	1
2.3	Phòng học bộ môn Tin học	1	1	1	1	1
2.4	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	0	0	0	0	1
2.5	Phòng đa chức năng	0	0	0	0	0
<b>3</b>	<b>Khối phòng hỗ trợ học tập</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
3.1	Thư viện	1	1	1	1	1
3.2	Phòng thiết bị giáo dục	1 (phòng tạm)	1 (phòng tạm)	1 (phòng tạm)	1 (phòng tạm)	1 (phòng tạm)
3.3	Phòng Đội Thiếu niên và phòng truyền thống tích hợp Phòng tư vấn học đường	1	1	1	1	1
<b>4</b>	<b>Khối phụ trợ</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
4.1	Phòng họp	1	1	1	1	1
4.2	Phòng Y tế trường học và hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập	1 (phòng tạm)	1 (phòng tạm)	1 (phòng tạm)	1 (phòng tạm)	1 (phòng tạm)
4.3	Nhà kho	1 (phòng tạm)	1 (phòng tạm)	1 (phòng tạm)	1 (phòng tạm)	1 (phòng tạm)
4.4	Nhà để xe	2	2	2	2	2
4.5	Khu vệ sinh HS	1	1	1	1	1
4.6	Phòng giáo viên					
<b>5</b>	<b>Khu sân chơi, thể dục thể thao</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>

5.1	Sân trường	1	1	1	1	1
5.2	Sân thể dục thể thao	1	1	1	1	1
5.3	Nhà đa năng	0	0	0	0	0

#### **IV. TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA, TRƯỜNG CHUẨN XANH – SẠCH - ĐẸP – AN TOÀN VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Tháng 8/2024, nhà trường được vinh dự đón bằng chuẩn quốc gia mức độ 1 theo QĐ số 1847/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh ND; bằng chuẩn, XSD&AT theo QĐ số 1537/QĐ-SGDĐT và chứng nhận trường đạt kiểm định CLGD cấp độ 2 theo QĐ số 1540/QĐ-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở GD&ĐT.

#### **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

Năm học 2025 - 2026, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức giao lưu; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ năng khiếu để các phong trào, hội thi đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh

#### **Kết quả đánh giá cuối năm học 2025-2026**

##### **1. Chất lượng giáo dục đại trà:**

- Hoàn thành chương trình lớp học (lên lớp): 511/516 em đạt 99,03%.
- Hoàn thành chương trình tiểu học (lớp 5): 136/136 em, đạt 100%. Cụ thể:

Khối	Lên lớp (HTCTTH)	Lưu ban	Rèn luyện lại trong hè	Ghi chú (HSKT)
Khối 1	126/130 = 96,9%	4/130= 3,1 % (trong đó có 1 HSKT)	0	1KT; và 2HS có bệnh án
Khối 2	116/117 = 99,1%	1/117 =0,9%	0	
Khối 3	140/140 = 100%	0	0	3 ( và 01 HS có bệnh án)
Khối 4	129/129 = 100%	0	0	1
Khối 5	136/136 = 100%	0	0	1

<b>Cộng</b>	<b>647/652 = 99,2%</b>	<b>5/652 = 0,8 %</b>	<b>0</b>	<b>6</b>
-------------	------------------------	----------------------	----------	----------

*(Phụ lục chi tiết kèm theo)*

## **2. Kết quả tham gia các hội thi của học sinh, giáo viên**

- Học sinh: Có 95 lượt HS (14,4%) đạt giải cấp Trường, Phường và Tỉnh, cụ thể:

+ Thi “Tài năng tiếng Anh” có 2 em đạt giải cấp Trường, trong đó có 1 HS đạt giải Khuyến khích cấp Tỉnh.

+ Thi TĐTT có 9 em đạt giải cấp Trường, trong đó có 3 HS đạt giải cấp Phường: 1 giải Ba – cờ vua nữ, 1 giải KK – nội dung chạy 60m nữ, 1 giải Ba – bóng bàn nam;

+ Viết chữ Đúng và Đẹp có 16 HS tham gia dự thi cấp phường.

+ 18 HS tích cực tham gia và đạt thành tích cao trong cuộc thi IOE cấp trường, trong đó có 09 em đủ điều kiện tham gia thi cấp phường, gồm 5 hS lớp 2 và 4 HS lớp 4.

+ 46 HS tích cực dự thi TNTV trên mạng Internet cấp trường và đạt kết quả cao.

- Giáo viên:

+ Thi Pickeball cấp phường: 1 giải Ba- đôi nam.

+ Toàn trường có 8 GV tham gia dự thi và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường trong dịp chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

+ Tham gia cuộc thi “Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường” với 13 bài dự thi.

- Trong phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm nhà trường có 6 sáng kiến đạt cấp trường được dự thi cấp Phường. Đó là:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên tác giả</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Tên sáng kiến</b>
1	Nguyễn Thị Lý	Hiệu trưởng	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Nhà trường-Gia đình-Cộng đồng để thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 trong trường tiểu học.
2	Vũ Quỳnh Trang	Giáo viên Tiếng Anh	Biện pháp phát triển kĩ năng nói Tiếng Anh cho học sinh lớp 3.
3	Vũ Thị Yến	Giáo viên	Một số biện pháp giúp học sinh lớp 3 tích cực bảo vệ môi trường.
4	Nguyễn Quang Hòa	Giáo viên Tiếng Anh	Tổ chức dạy học tích cực cho học sinh năng khiếu Tiếng Anh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

5	Ninh Tuấn Điệp	Giáo viên Mỹ thuật	Tăng cường giáo dục về An toàn giao thông đối với học sinh tiểu học. Mô hình lan tỏa văn hóa “ Xếp hàng đón con” trước cổng trường.
6	Nguyễn Thành Nam	Giáo viên GDTC	Một số biện pháp giúp học sinh học tốt bài thể dục phát triển chung lớp 5.

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

TỪ THÁNG 1-5 NĂM 2026

TT	DIỄN GIẢI		TỶ THÁNG 12/2025	THU	CHI	TỶ
01	Kỹ năng sống	Tiền mặt		0		
		Tk 3713.0.1108224		0	0	0
02	Dịch vụ vệ sinh	Tiền mặt		0		
		Tk 3713.0.1108224		57.339.000	57.339.000	0
03	Nước uống	Tk 3713.0.1108224		31.855.000	31.855.000	0
				0		
04	Trông coi xe đạp	Tk 3713.0.1108224		3.640.000	3.640.000	0
		Tiền mặt		0		
05	Quỹ bán trú	Tk 3713.0.1108224		915.488.000	915.488.000	0
06	BHYT học sinh	Tk 3713.0.1108224		0	0	0
07	Số liên lạc điện tử	Tk 3713.0.1108224		0	0	0

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 1. Triển khai các mô hình giáo dục

Năm học 2025-2026 nhà trường triển khai 2 mô hình giáo dục:

#### 1.1 Giáo dục STEM, rèn kỹ năng sống

\* *Giáo dục STEM*

- Các khối lớp đã tổ chức được ít nhất 8 bài học STEM, nội dung STEM được tích hợp chủ yếu thông qua các môn: Toán, Tự nhiên và Xã hội (lớp 1-3), Khoa học (lớp 4-5), Tin học, Công nghệ, Mỹ thuật và Hoạt động trải nghiệm. Các bài học STEM được xây dựng theo hướng học sinh khám phá, trải nghiệm, thực hành, thiết kế sản phẩm và giải quyết tình huống thực tế phù hợp với lứa tuổi.

Việc triển khai giáo dục STEM góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: năng lực tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, giao tiếp và vận dụng kiến thức vào thực tiễn; đồng thời tạo hứng thú học tập, hình thành tư duy khoa học và bước đầu định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Nhà trường tổ chức 01 hoạt động trải nghiệm STEM, ngày hội STEM cho học sinh ngoài thời lượng chính khóa đảm bảo quy định, hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ [website://stemtieuhoc.edu.vn](http://stemtieuhoc.edu.vn) và tổ chức lựa chọn tài liệu tham khảo, các nguồn học liệu phục vụ giảng dạy, tổ chức hoạt động trải nghiệm đúng quy định. Các lớp có sản phẩm STEM sáng tạo, mang tính thẩm mỹ thể hiện sự tích cực chung tay góp sức của CMHS, GV và HS như: Các lớp Xuất sắc: 1D, 2D, 3B, 4C, 5A; các lớp xếp loại Tốt: 1A, 1B, 1C, 2C, 3A, 3C, 4A, 4D, 5B, 5C.

Tiếp tục xây dựng kho bài giảng, tổ chức sơ kết, tổng kết, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục STEM cho cán bộ quản lý, giáo viên.

*\* Rèn luyện kỹ năng sống*

- Hoạt động giáo dục kỹ năng sống lồng ghép trong các môn học, hoạt động giáo dục.

- Nhà trường đã tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các nội dung:

+ Kỹ năng phục vụ bản thân (giữ gìn vệ sinh cá nhân, sắp xếp đồ dùng học tập).

+ Kỹ năng giao tiếp, ứng xử lễ phép với thầy cô, cha mẹ, bạn bè.

+ Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm trong học tập và hoạt động tập thể.

+ Kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em, đuối nước.

+ Kỹ năng quản lý cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn, ứng phó với tình huống căng thẳng....

- Hình thức tổ chức

+ Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống trong các môn học (Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Tự nhiên – Xã hội...).

+ Tổ chức sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề hàng tuần.

+ Nhà trường tổ chức tốt 03 hoạt động trải nghiệm cho HS toàn trường: “*Bảo vệ trẻ em trên không gian mạng – Kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn, thông minh*”, “*Vui Tết-Gắn kết-Yêu thương*”, “*Lòng biết ơn*” nhân dịp 8/3.....

+ Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc rèn kỹ năng sống cho học sinh tại gia đình.

- Kết quả đạt được

+ 100% học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

+ Phần lớn học sinh có ý thức tự giác hơn trong sinh hoạt, học tập; mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp.

+ Giảm rõ rệt các hành vi vi phạm nội quy, mâu thuẫn giữa học sinh được giải quyết kịp thời.

- Nhà trường đã xây dựng: KH tổ chức liên kết dạy học Kỹ năng sống số 445/KH-THMP ngày 17 tháng 12 năm 2025 nhưng do điều kiện điều chỉnh KHGD nên chưa thực hiện.

## **1. 2. Rèn kỹ năng bơi và phòng, chống đuối nước**

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 12/KH-THMP ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc tổ chức phối hợp giảng dạy môn bơi từ năm học 2025-2026 phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường và các văn bản theo quy định. Nhà trường đã triển khai kế hoạch tới các thành viên trong hội đồng sư phạm, triển khai trong Hội nghị CMHS các lớp trong học kì I và được CMHS đồng tình nhất trí.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục mô hình Rèn kỹ năng bơi và phòng, chống đuối nước. Tuyên truyền trong tiết sinh hoạt dưới cờ, trong buổi sinh hoạt lớp,....

- Nhà trường tiếp tục tìm các công ty có uy tín, đủ hồ sơ pháp lý để phối hợp tổ chức mô hình cho HS trong dịp hè 2026.

## **2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục**

### **2.1. Công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

- Thực hiện công tác tuyển sinh lớp 1 đảm bảo đúng quy trình. Căn cứ vào số lượng học sinh tuyển sinh, kế hoạch biên chế lớp nhà trường sắp xếp học sinh cân đối theo giới tính, đảm bảo tỉ lệ nam nữ giữa các lớp, cân đối theo địa bàn tổ dân phố...Điều này đã được thông qua ý kiến của chi ủy, ban giám hiệu, hội đồng sư phạm, ban đại diện CMHS trường và thông báo tới toàn thể phụ huynh học sinh nhà trường. Những HS quá độ tuổi hoặc diện KTHN nhà trường xếp vào lớp các GV có kinh nghiệm làm công tác chủ nhiệm lớp. Ưu tiên các phòng học dành cho khối lớp 1, 2 và 3 bố trí các lớp học trong khối gần nhau để GV tiện học hỏi và trao đổi chuyên môn giúp nâng cao chất lượng giáo dục cho HS. Đầu tư đầy đủ các trang thiết bị phục vụ dạy - học đảm bảo công bằng, bình đẳng giữa các lớp trong toàn trường.

- Rà soát theo các tiêu chí theo thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT (ban hành 10/12/2024, hiệu lực 25/01/2025) ; Thông tư 13/2020/ TT – BGDĐT ngày 26/5/2020, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT (ban hành 16/12/2024, hiệu lực 31/01/2025). Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT có nhiều

cấp học; Thông tư 14/2020/ TT – BGDĐT ngày 26/5/2020, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 14/2025/TT-BGDĐT (ban hành 7/2025, hiệu lực 02/09/2025) quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông để xây dựng kế hoạch tham mưu với địa phương, bổ sung về CSVC và các điều kiện cho trường đảm bảo công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ II vào năm 2029

- Thường xuyên tôn tạo cảnh quan, trang trí khuôn viên nhà trường sạch đẹp; Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc giữ gìn vệ sinh môi trường, chăm sóc hệ thống cây xanh, cây ăn quả, bồn hoa, chậu cảnh, chậu hoa, thảm cỏ, vườn trường.

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng số 251/KH-THMP ngày 28/8/2025 với mục đích, yêu cầu cụ thể, giúp nhà trường xác định được chất lượng đào tạo để có định hướng cải tiến và nâng cao hiệu quả giáo dục cũng như định hướng phát triển chiến lược.

## **2.2. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học**

- Nhà trường quản lý và sử dụng cơ sở vật chất theo đúng yêu cầu của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các phòng học được bố trí đầy đủ, sử dụng đúng mục đích; đảm bảo diện tích, ánh sáng và an toàn cho học sinh. Phòng chức năng và phòng học bộ môn được khai thác hiệu quả, phục vụ thiết thực cho các hoạt động dạy và học. Các công trình phụ trợ cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập của học sinh.

Quản lý và sử dụng thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị tối thiểu quy định; Việc bảo quản, sửa chữa, bổ sung thiết bị được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đảm bảo thiết bị hoạt động tốt và phục vụ hiệu quả mục tiêu giáo dục.

## **2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương**

- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT; việc mua sắm sách giáo khoa theo quy trình :

Cuối năm học 2025- 2026 nhà trường chỉ đạo cho tổ chuyên môn đánh giá lại SGK dc sử dụng trong năm học, tổ chức lựa chọn SGK cho năm học mới. Căn cứ các biên bản họp tổ chuyên môn, nhà trường đã ban hành Thông báo số 128/TB-THMP ngày 07/5/2026 thông báo về Danh mục sách giáo khoa, xuất bản phẩm, bộ thiết bị học tập và tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy trong trường Tiểu học Mỹ Phúc Năm học 2026 - 2027 và thông báo tới toàn thể phụ huynh, công khai trên cổng thông tin điện tử của trường.

- Đầu năm học 2025-2026, nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn thống nhất hồ sơ, rà soát, có kế hoạch bổ sung để sử dụng thiết bị dạy học và đồ dùng dạy

học năm học 2025-2026.

- Việc quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT (quy trình lựa chọn, quyết định phê duyệt, danh mục xuất bản phẩm tham khảo);

Nhà trường quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014. Việc lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo thực hiện theo quy trình chặt chẽ: tổ chuyên môn nghiên cứu nội dung và đề xuất; Hội đồng trường xem xét, thảo luận và thống nhất danh mục; Hiệu trưởng ban hành quyết định phê duyệt để triển khai sử dụng. Danh mục xuất bản phẩm tham khảo được lưu trữ, công khai. Thư viện nhà trường hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác học liệu đúng mục đích, đảm bảo chất lượng và tuân thủ quy định pháp luật.

#### **2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL**

**\* *Thực hiện đánh giá, phân loại đội ngũ theo Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.***

- Nhà trường đã triển khai Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục & Đào tạo.

- Việc đánh giá được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo khách quan, đúng quy trình; gắn với chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao vào cuối năm học và cập nhật trên phần mềm TEMIS.

Kết quả đánh giá HT, GV theo chuẩn: 07/30 giáo viên loại tốt), 23/30 giáo viên đạt loại khá (trong đó có 2 GV hợp đồng) ; 01 HT loại Khá.

+ Kết quả đánh giá là căn cứ để, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng nhân sự.

**\* *Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức (quy trình, kết quả, lưu trữ hồ sơ).***

- Nhà trường triển khai công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của ngành giáo dục, bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan.

Tập thể nhà trường đã đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng, nghiêm túc, khách quan theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của Thủ tướng chính phủ và Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Kết quả: có 04/32 cán bộ quản lý và giáo viên xếp loại HTXS NV, 28/32 CB, GV, NV xếp loại HTTNV.

- Quy trình thực hiện gồm:

+ Viên chức tự đánh giá, xếp loại theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Tổ CM đánh giá

+ Tổ chức họp đánh giá viên chức, các thành viên trong hội đồng nhận xét, góp ý.

+ Tổ chức họp tập thể lãnh đạo để thống nhất kết quả.

+ Thông báo công khai kết quả đánh giá trong đơn vị.

- Việc đánh giá gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức nhà giáo.

- Kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ xét thi đua, khen thưởng, nâng lương, quy hoạch và bố trí sử dụng cán bộ.

- Hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức được lập đầy đủ theo quy định, gồm: phiếu tự đánh giá, biên bản họp tổ chuyên môn, biên bản họp lãnh đạo, quyết định công nhận kết quả.

- Hồ sơ được lưu trữ khoa học tại bộ phận hành chính – nhân sự, bảo đảm an toàn, bảo mật và thuận tiện cho việc tra cứu khi cần thiết.

- Thực hiện cập nhật thông tin vào hồ sơ cá nhân của từng viên chức theo quy định.

**\* Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ** (đáp ứng yêu cầu chuẩn trình độ được đào tạo; yêu cầu hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp, đổi mới giáo dục...).

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 399/ KH-THMP ngày 06/11/2025 về Kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý của nhà trường giai đoạn từ năm học 2025-2026 đến năm học 2030 – 2031.

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên số 414/KH-THMP ngày 21/11/2025 về kế hoạch thực hiện công tác BDTX năm học 2025-2026 đảm bảo đúng quy định của Quy chế BDTX và các chương trình BDTX tương ứng với các cấp học do Bộ GDĐT ban hành, đảm bảo phù hợp với đối tượng, nhu cầu của giáo viên và cán bộ quản lý đăng ký trên hệ thống TEMIS và bám sát các Chương trình bồi dưỡng của Bộ GDĐT; tập trung vào các vấn đề mới và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ

kinh nghiệm trong tổ, khối chuyên môn.

- Kết quả:

+ 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo quy định. Đội ngũ 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo; năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm từng bước được nâng cao.

+ Tinh thần tự học, tự bồi dưỡng trong đội ngũ ngày càng được phát huy.

### **3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số**

#### **3.1. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.**

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập.

- Giáo viên chủ động lựa chọn, kết hợp và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học, yêu cầu cần đạt và đặc điểm tâm sinh lý của HS; bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực, khả thi trong điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu, khám phá, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, sáng tạo nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho HS; góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú và môi trường học tập thân thiện, tích cực trong nhà trường.

#### **3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá**

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực, vì sự tiến bộ của HS, phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình, đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của HS.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức linh hoạt (quan sát, hỏi đáp, bài tập, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, thuyết trình, hồ sơ học tập...); tổ chức đánh giá định kỳ qua bài kiểm tra tổng hợp, thực hành, sản phẩm sáng tạo. Đảm bảo mỗi hình thức đánh giá đều có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, minh bạch, thông báo trước để HS chủ động. Khuyến khích GV tích hợp nội dung giáo dục đạo

đức, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, quyền con người, tư tưởng Hồ Chí Minh... vào đánh giá quá trình học tập của HS.

- Tổ chức đánh giá định kỳ đúng quy định.

- Mỗi kì, nhà trường xây dựng Kế hoạch KTĐK Tổ chức đánh giá định kỳ đúng quy định, cụ thể như: Kế hoạch số 436/KH-THMP ngày 12/12/2025 KH về Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối kỳ I; Kế hoạch số 49/KH-THMP ngày 9/2/2026 về kế hoạch kiểm tra giữ HKII; Kế hoạch số 74/ KH-THMP ngày H01/4/2026 về kiểm tra đánh giá học sinh cuối năm học năm học 2025-2026. Hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch. Kết quả kiểm tra được đánh giá nhận xét trên hệ thống quản trị nhà trường tại địa chỉ <https://vnedu.vn/>. Cuối năm học, nhà trường xây dựng ngân hàng đề trên <https://vnedu.vn/> để giáo viên trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

- Thực hiện nghiêm việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, không để tình trạng HS “ngồi nhầm lớp”. Khen thưởng đảm bảo thực chất, đúng quy định, tránh hình thức.

### **3.3. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.**

#### **\* Các văn bản nhà trường đã ban hành:**

- Kế hoạch số: 201 /KH-THMP ngày 15/9/2025 về kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số từ NH 2025-2026.

- Kế hoạch số số 368/KH-THMP ngày 28/10/2025 về tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp năm học 2025-2026

- Quyết định số 370/QĐ-THMP ngày 31/10/2025 về ban hành quy chế dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp năm học 2025-2026;

- Quyết định số 364 /QĐ-THMP ngày 20/10/2025 về ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường.

- Quyết định số 398/QĐ-THMP ngày 06/11/2025 về ban hành quy chế quản lí, khai thác và sử dụng cổng thông tin điện tử.

- Kế hoạch số 461/KH-THMP ngày 31 tháng 12 năm 2025 về Triển khai Học bạ số và quyết định số 462/QĐ-THMP ngày 31 tháng 12 năm 2025 ban hành quy chế quản lý và sử dụng học bạ số năm học 2025-2026.

- Kế hoạch số: 253/KH-THMP ngày 08/08/2025 về hưởng ứng, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục;

#### **\* Công tác triển khai thực hiện:**

- Nhà trường đã từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, quản trị và điều hành các hoạt động giáo dục; thực hiện số hóa một số hồ sơ chuyên môn, hồ sơ quản lý, tăng cường sử dụng các phần mềm và nền tảng số trong điều hành, trao đổi thông tin và báo cáo.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên tiếp cận các nền tảng số và ứng dụng AI ở mức phù hợp với bậc Tiểu học, tập huấn quản lý và sử dụng học bạ số; Triển khai bồi dưỡng cho giáo viên về phát triển năng lực số, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh Tiểu học.

- Việc triển khai Học bạ số được thực hiện thí điểm trong năm học 2023-2024, thực hiện chính thức từ năm học 2024-2025 đến nay theo đúng lộ trình, hướng dẫn của ngành, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, an toàn và bảo mật.

- Các tổ khối đã xây dựng kế hoạch dạy học trong đó có tích hợp, lồng ghép giáo dục kỹ năng số và công dân số trong hầu hết các môn học đồng thời cũng có những tiết sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học có tích hợp, lồng ghép nội dung này để các thành viên trong tổ khối trao đổi, rút kinh nghiệm.

- Đội ngũ giáo viên đã bước đầu chủ động vận dụng các công cụ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác chuyên môn như hỗ trợ xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế học liệu điện tử, bài giảng trực quan, sinh động; góp phần đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Bên cạnh đó, việc ứng dụng các nền tảng số trong công tác kiểm tra, đánh giá, đặc biệt là đánh giá bằng nhận xét theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, được tăng cường thực hiện. Hiện nay, nhà trường đang sử dụng phần mềm vnEdu để tổng hợp kết quả và nhận xét, đánh giá học sinh. Phụ huynh có thể theo dõi kết quả học tập của con em mình thông qua ứng dụng vnEdu Connect, nhà trường cũng có thể theo dõi kết quả học tập của học sinh các lớp.

#### **4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

##### **4.1. Công tác nâng cao chất lượng phổ cập**

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục. Tổ chức điều tra, cập nhật số liệu đúng thời gian, đúng quy trình, bảo đảm thống nhất với dữ liệu của địa phương theo hướng dẫn của UBND xã phường Nam Định.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt việc huy động và duy trì 100% HS trong độ tuổi ra lớp.

- Ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về phổ cập giáo dục Tiểu học.

- Làm tốt công tác tham mưu với UBND phường Nam Định để HS khuyết tật đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định; xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp, thiết thực để đảm bảo hiệu quả, chất lượng giáo dục HS khuyết tật; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ CBQL, GV, NV về vấn đề giáo dục hòa nhập, đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

- Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách HS khó khăn để hỗ trợ kịp thời, triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng học sinh.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật số liệu, hoàn thiện hồ sơ phổ cập đầy đủ, chính xác, đúng quy trình và tiến độ.

\* Kết quả cụ thể:

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%;

- Duy trì sĩ số toàn trường 652/652 học sinh (đạt 100%);

- Hồ sơ phổ cập được cập nhật đầy đủ, dữ liệu đồng bộ trên hệ thống, đảm bảo chính xác.

- Đội ngũ giáo viên được bố trí hợp lý. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

## **4.2. Công tác giáo dục học sinh khuyết tật**

\* *Công tác chỉ đạo*

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 252/KH-THMP ngày 28 tháng 8 năm 2025 về ban hành Kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập năm học 2025-2026 triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đồng thời chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên triển khai thực hiện.

- Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách phân công cho giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân trẻ khuyết tật, theo dõi sự tiến bộ của trẻ theo đúng quy định.

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp trên liên quan đến chế độ, chính sách của học sinh khuyết tật. Hỗ trợ cha mẹ hoàn thiện hồ sơ thủ tục đảm bảo cho học sinh khuyết tật được hưởng đầy đủ mọi chế độ của nhà nước dành cho người khuyết tật học hòa nhập tại trường.

**\* Công tác phối hợp:**

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị:

+ Nhà trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong việc rà soát các đối tượng học sinh khuyết tật và vận động các cháu ra học hòa nhập.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh:

+ Phối hợp với cha mẹ học sinh quản lý, đưa đón học sinh hòa nhập học tại trường, giúp đỡ học sinh tập hoàn thành các nội dung giáo dục khi giáo viên giao về nhà.

+ Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên liên hệ với cha mẹ học sinh để nắm bắt được tình hình giáo dục hòa nhập tại trường của học sinh và hỗ trợ các biện pháp giúp đỡ học sinh tại gia đình.

**\* Công tác giáo dục**

- Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân trẻ khuyết tật theo độ tuổi, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp, tạo điều kiện và cơ hội cho trẻ được tham gia các hoạt động học tập và vui chơi.

- Trong quá trình giảng dạy Giáo viên linh hoạt điều chỉnh yêu cầu cần đạt của chương trình phổ thông sao cho phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ khuyết tật. Căn cứ vào khả năng, nhu cầu của trẻ khuyết tật, giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập, trong đó chú trọng phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm tạo điều kiện cho học sinh được giao lưu với các bạn, phát triển ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp.

**5. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện các phong trào thi đua**

**5.1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học**

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, nề nếp, hiệu quả; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng lực giải trình xã hội của hiệu trưởng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyển đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục; thực hiện thống nhất, đầy đủ việc cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, HS, GV, đội ngũ, trường chuẩn quốc gia... phục vụ công tác quản lý và

báo cáo. Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học số; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV về kỹ năng số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong trường học.

- Rà soát, chọn lọc việc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi, giao lưu, hội thi cho HS tiểu học theo tinh thần tinh giản, hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, tránh gây áp lực và bảo đảm đúng quy định hiện hành. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

- Quản lý chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và quy định của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

+ Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về dạy thêm học thêm của các cấp theo quy định.

+ Nhà trường đã ban hành Quyết định số 408/QĐ-THMP ngày 17/11/2025 về việc thành lập Ban quản lý dạy thêm học thêm của trường TH Mỹ Phúc năm học 2025-2026 (kèm theo danh sách Ban quản lý và phân công nhiệm vụ trong Ban quản lý)

+ Yêu cầu có Bản cam kết của CB, GV về việc không vi phạm tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

+ Nhà trường đã phổ biến tới phụ huynh trong các cuộc họp cha mẹ HS về các văn bản chỉ đạo về dạy thêm, học thêm của các cấp theo quy định.

+ Hiện tại nhà trường chỉ duy trì các hoạt động dạy, học trong chương trình chính khóa, nhà trường không tổ chức các câu lạc bộ bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, dạy kỹ năng sống có thu tiền.

+ Kết quả giải quyết đơn thư liên quan đến dạy thêm, học thêm: Đến thời điểm này nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại về việc vi phạm dạy thêm, học thêm của giáo viên nhà trường.

## **5.2. Tăng cường công tác kiểm tra, công tác công khai trong giáo dục.**

### **\* Công tác kiểm tra**

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch Kiểm tra nội bộ số 307/ KH- THMP ngày 22/9/2025. Các cuộc kiểm tra thực hiện đầy đủ theo quy trình.

Trong năm học: Kiểm tra 1 CBQL, kiểm tra 13 giáo viên, 02 nhân viên, 01 Tổ/Nhóm chuyên môn, cụ thể:

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của giáo viên: 1 người.

+ Công tác chủ nhiệm lớp: 2

+ Việc thực đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; Việc sử dụng và bảo quản đồ dùng, thiết bị dạy học: 3

+ Ứng dụng AI trong giảng dạy, Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục hS: 3

+ Dạy học tích hợp STEM trong các môn học: 2

+ Thực hiện kiểm tra đánh giá trong dạy học: 2

+ Kiểm tra hoạt động của tổ/khối chuyên môn: 1 cuộc

+ Kiểm tra hoạt động của các bộ phận: 02 cuộc ( công tác y tế, kế toán)

+ Kiểm tra việc thực hiện quy chế công khai trong cơ sở giáo dục: 1 cuộc

KT

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, căn cứ các văn bản chỉ đạo về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo nhà trường xây dựng nội quy tiếp công dân và có sổ ghi chép nội dung tiếp công dân.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. CBGV nhà trường thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử và quy định về đạo đức nhà giáo.

**\* Thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục**

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch công khai trong nhà trường năm học 2025 – 2026. Kế hoạch số 309/KH- THMP ngày 22/9/2025 về Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026 theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường theo Quyết định số:282/QĐ- THMP ngày 12/9/2025. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận liên quan.

- Xây dựng Báo cáo số 464/BC-THMP ngày 31 tháng 12 năm 2025 về Báo cáo công khai định kì thường niên năm 2025; lưu trữ đầy đủ hồ sơ minh chứng theo quy định.

- Triển khai quán triệt nội dung công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cuộc họp hội đồng sư phạm.

- Hình thức:

+ Niêm yết tại bảng tin nhà trường.

+ Công khai trên trang thông tin điện tử của trường tại địa chỉ:

<https://c1myphuc.ninhbinh.edu.vn/>

- + Thông báo tại các cuộc họp cha mẹ học sinh, hội nghị cán bộ viên chức.
- Thời điểm công khai:
- + Công khai đầu năm học theo kế hoạch.
- + Công khai khi có thay đổi hoặc phát sinh nội dung liên quan.
- + Báo cáo tổng hợp, công khai kết quả vào cuối năm học theo quy định.

### **5.3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua**

- Nhà trường đã phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến gắn với phong trào thi đua: “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành giai đoạn 2020-2025”.

- Thường xuyên đưa tin, bài về các hoạt động điển hình của trường, tổ chức các hoạt động giáo dục, gương người tốt, việc tốt để tạo sức lan tỏa.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

- Cuối năm học nhà trường khen thưởng

+ Khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc: khen thưởng cho 198 em học sinh được đánh giá kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành xuất sắc;

- Khen thưởng danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện cho 164 học sinh và 7 học sinh khen thưởng hoạt động Đội.

- Đề nghị cấp trên công nhận 04 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 28 Lao động tiên tiến. Nhà trường đề nghị khen thưởng “Tập thể lao động Tiên tiến”.

### **VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Nhà trường đã lập kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu và các biện pháp thực hiện sát thực với tình hình thực tế. Nhà trường nghiêm túc thực hiện các quy định của các cấp, triển khai thực hiện các hoạt động phù hợp với từng giai đoạn, phân công công việc phù hợp với năng lực từng thành viên trong nhà trường. Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động, kịp thời chấn chỉnh, bổ sung những hạn chế của từng hoạt động do đó chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh có nhiều biến chuyển. Tỷ lệ học sinh khá giỏi được nâng dần, tỷ lệ học sinh yếu kém ngày càng giảm. Giáo viên chấp hành tốt quy chế chuyên môn, có ý thức cao trong công việc và trong việc tự học tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. 100% giáo viên hoàn thành và vượt chỉ tiêu đề ra.

Mặc dù nhà trường gặp không ít thách thức - khó khăn về mọi mặt song với tinh thần và ý thức, trách nhiệm cao của BGH và tập thể Hội đồng sư phạm, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là UBND phường Nam Định nên nhà trường biến thách thức- khó khăn thành cơ hội để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Tỷ lệ học sinh khá giỏi được nâng dần, tỷ lệ học sinh yếu kém ngày càng giảm. Giáo viên chấp hành tốt quy chế chuyên môn, có ý thức cao trong công việc và trong việc tự học tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. 100% giáo viên hoàn thành và vượt chỉ tiêu đề ra.

Năm học 2025-2026 trường Tiểu học Mỹ Phúc đã tập trung chỉ đạo, thực

hiện tốt quy chế dân chủ, có kế hoạch giải pháp kịp thời cho từng nhiệm vụ đã hoàn thành Tốt kế hoạch đề ra.

*Trên đây là báo cáo kết quả thường niên năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Phúc (theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo)./.*

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c)
- BGH, Tổ CM (để t/h);
- Đăng trên website trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Lý**

**Phụ lục:**  
**THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN, HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

	Tổng số học sinh	Lớp 1				Lớp 2				Lớp 3				Lớp 4		Lớp 5					
		Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số	Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc		Khuyết tật	Nữ	Lớp ghép		Khuyết tật	Nữ	Dân tộc		Nữ dân tộc		Khuyết tật	Nữ	Khuyết tật	Nữ	Khuyết tật
<b>I. Kết quả học tập</b>																					
<b>1. Tiếng Việt</b>	<b>652</b>	130	51	1	1	1	117	58	0	0	140	61	1	0	3	129	68	1	136	65	1
Hoàn thành tốt	<b>448</b>	112	47	1	1	0	76	43	0	0	86	39	0	0	0	90	55	0	84	48	0
Hoàn thành	<b>199</b>	14	4	0	0	0	40	15	0	0	54	22	1	0	3	39	13	1	52	17	1
Chưa hoàn thành	<b>5</b>	4	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>2. Toán</b>	<b>652</b>	130	51	1	1	1	117	58	0	0	140	61	1	0	3	129	68	1	136	65	1
Hoàn thành tốt	<b>429</b>	103	39	1	1	0	73	41	0	0	85	38	0	0	0	85	49	0	83	47	0
Hoàn thành	<b>219</b>	24	12	0	0	0	43	17	0	0	55	23	1	0	3	44	19	1	53	18	1
Chưa hoàn thành	<b>4</b>	3	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>3. Khoa học</b>	<b>265</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	129	68	1	136	65	1
Hoàn thành tốt	<b>205</b>															89	53	0	116	60	0
Hoàn thành	<b>60</b>															40	15	1	20	5	1
Chưa hoàn thành	<b>0</b>															0	0	0	0	0	0
<b>4. Lịch sử và Địa lí</b>	<b>265</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	129	68	1	136	65	1
Hoàn thành tốt	<b>188</b>															94	56	0	94	52	0
Hoàn thành	<b>77</b>															35	12	1	42	13	1
Chưa hoàn thành	<b>0</b>															0	0	0	0	0	0
<b>5. Tiếng Anh</b>	<b>652</b>	130	51	1	1	1	117	58	0	0	140	61	1	0	3	129	68	1	136	65	1
Hoàn thành tốt	<b>316</b>	22	9	0	0	0	53	30	0	0	84	44	0	0	0	79	47	0	78	43	0
Hoàn thành	<b>305</b>	77	35	1	1	0	64	28	0	0	56	17	1	0	3	50	21	1	58	22	1
Chưa hoàn thành	<b>31</b>	31	7	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>6. Tin học</b>	<b>405</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	140	61	1	0	3	129	68	1	136	65	1
Hoàn thành tốt	<b>270</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	86	44	0	0	0	86	51	0	98	53	0
Hoàn thành	<b>135</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	54	17	1	0	3	43	17	1	38	12	1
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>7. Đạo đức</b>	<b>652</b>	130	51	1	1	1	117	58	0	0	140	61	1	0	3	129	68	1	136	65	1
Hoàn thành tốt	<b>551</b>	112	48	1	1	0	96	53	0	0	110	52	0	0	1	109	62	0	124	61	0
Hoàn thành	<b>101</b>	18	3	0	0	1	21	5	0	0	30	9	1	0	2	20	6	1	12	4	1
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>8. Tự nhiên và Xã hội</b>	<b>387</b>	130	51	1	1	1	117	58	0	0	140	61	1	0	3	0	0	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	<b>308</b>	107	43	1	1	0	96	53	0	0	105	51	0	0	0						
Hoàn thành	<b>76</b>	20	8	0	0	0	21	5	0	0	35	10	1	0	3						
Chưa hoàn thành	<b>3</b>	3	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
<b>9. Âm nhạc</b>	<b>652</b>	130	51	1	1	1	117	58	0	0	140	61	1	0	3	129	68	1	136	65	1
Hoàn thành tốt	<b>442</b>	100	44	1	1	0	89	52	0	0	83	40	0	0	0	84	51	0	86	47	0
Hoàn thành	<b>208</b>	28	7	0	0	0	28	6	0	0	57	21	1	0	3	45	17	1	50	18	1
Chưa hoàn thành	<b>2</b>	2	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>10. Mĩ thuật</b>	<b>652</b>	130	51	1	1	1	117	58	0	0	140	61	1	0	3	129	68	1	136	65	1
Hoàn thành tốt	<b>465</b>	101	46	1	1	0	94	53	0	0	93	49	0	0	1	91	57	0	86	47	0
Hoàn thành	<b>184</b>	27	5	0	0	0	22	5	0	0	47	12	1	0	2	38	11	1	50	18	1
Chưa hoàn thành	<b>3</b>	2	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>11. Tin học và Công nghệ (Công nghệ)</b>	<b>405</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	140	61	1	0	3	129	68	1	136	65	1
Hoàn thành tốt	<b>291</b>										99	48	1	0	0	80	49	0	112	61	1



